

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr; Ông Vũ Văn Tú.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Tân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2003, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLPT-HS ngày 09/01/2023, đối với bị cáo Nguyễn Anh T, do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:* **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 19/6/1977, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Xuân N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ là Lê Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022, hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là người nghiện ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, Tùng biết được từ các đối tượng nghiện ma túy trên đường M thuộc địa phận xã C, huyện B có người đàn ông đứng bên đường hay bán ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, vào ngày 15/9/2022 T điều khiển xe mô tô mang biển số 47E1-227.06 (là tài sản chung của T với chị Lê Thị D là vợ của T) đi từ nhà tại xã E, huyện N đi trên đường M đến đoạn xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk tìm người bán ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc xã C, thì T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đứng bên đường. Tại đây, T hỏi người đàn ông trên có bán ma túy không thì người đàn ông bảo có. T đưa số tiền 500.000 đồng( Năm trăm

ngàn đồng) cho người đàn ông trên và người đàn ông trên đưa lại cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất ma túy. Sau đó T cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe đi về thị xã Buôn Hồ. Khi T đi đến đoạn thuộc thôn Y, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an huyện Krông Búk kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng chất ma túy và 01 xe mô tô mang biển số 47E1-227.06.

Tại bản kết luận giám định số: 925/KL-KTHS, ngày 22/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng chứa trong 01(một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3126gam, loại Heroin.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: 02 (Hai ) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2022 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị đề nghị sửa bản án theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/9/2022, Nguyễn Anh T đã mua ma túy có khối lượng 0,3126gam, loại Heroin của một

người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), khi T điều khiển xe đi đến khu vực thôn Y, xã C, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện Krông Búk kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tàng trữ 0,3126gam Heroin, gần mức khởi điểm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (tàng trữ từ 0,1gam đến dưới 05 gam có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm). Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá mức trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T và Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P7 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: 01 năm 03 tháng tù (*Một năm Ba tháng*) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2022.

[2.2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lưu Thị Thu Hương**